



HAWASUCO

Số: 234/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch  
lợi nhuận sau thuế thu nhập  
doanh nghiệp tăng

Hậu Giang, ngày 11 tháng 10 năm 2018..

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2017 – 2018;

Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số **nguyên nhân cơ bản** làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2018 tăng so với quý III năm 2017 là: 1.039.904.091 đồng, tăng 81,42% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ III/2018	QUÝ III/2017	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	45.767.300.527	42.464.792.451	3.302.508.076	7,78%
2	Giá vốn hàng bán	38.474.771.395	36.299.688.027	2.175.083.368	5,99%
3	Lợi nhuận gộp	<b>7.292.529.132</b>	<b>6.165.104.424</b>	<b>1.127.424.708</b>	<b>18,28%</b>
4	Doanh thu hoạt động tài chính	16.562.836	26.640.885	-10.078.049	-37,83%
5	Chi phí tài chính	640.608.883	739.987.438	-99.378.555	-13,43%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.997.037.497	3.609.117.836	387.919.661	10,75%
7	Lợi nhuận thuần	<b>2.671.445.588</b>	<b>1.842.640.035</b>	<b>828.805.553</b>	<b>44,98%</b>
8	Thu nhập khác	254.028.643	241.784.006	12.244.637	5,06%
9	Chi phí khác	29.209.198	488.039.122	-459.829.924	-94,01%
10	Lợi nhuận khác	224.819.445	-246.255.116	471.074.561	191,29%
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	<b>2.896.265.033</b>	<b>1.596.384.919</b>	<b>1.299.880.114</b>	<b>81,42%</b>
12	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	579.253.007	319.276.984	259.976.023	81,42%
13	Lợi nhuận sau thuế	<b>2.317.012.026</b>	<b>1.277.107.935</b>	<b>1.039.904.091</b>	<b>81,42%</b>

\* Địa chỉ: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

\* Điện thoại: 0711.3876357 Fax: 0711.3876357



1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 3.302 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,78% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó chủ yếu do tăng doanh thu thuế bao đô thị 2.108 triệu đồng, tăng doanh thu công trình làm thêm 789 triệu đồng, giảm doanh thu xe buýt 252 triệu đồng, doanh thu tiền nước tăng 666 triệu đồng);

Giá vốn hàng bán tăng 2.175 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5,99% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó nguyên nhân chủ yếu tăng giá vốn công trình 932 triệu đồng, giá vốn nước tăng 1.089 triệu đồng, giá vốn thuê bao đô thị tăng 348 triệu đồng, giá vốn xe buýt giảm 195 triệu);

Tỷ lệ tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nhanh hơn so với tỷ lệ tăng chi phí làm cho lợi nhuận gộp tăng 1.127 triệu đồng, tương đương tăng 18,28%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 10 triệu đồng, tỷ lệ giảm 37,83%;

Chi phí tài chính giảm 99 triệu đồng, tương ứng giảm 13,43%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu hoạt động tài chính giảm 10 triệu đồng trong khi chi phí tài chính giảm 99 triệu đồng làm cho lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 89 triệu đồng, tương đương tăng 12,52 % so với cùng kỳ năm trước;

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 388 triệu đồng, tương ứng tăng tỷ lệ 10,75% do trích quỹ lương dự phòng tăng 500 triệu đồng so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác tăng 12 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5,06% so với cùng kỳ do thu tiền di dời bồi thường hệ thống cấp nước;

Chi phí khác giảm 458 triệu đồng, tỷ lệ giảm 94,01% so với cùng kỳ;

Tỷ lệ thu nhập khác tăng và chi phí khác giảm làm cho lợi nhuận khác tăng 471 triệu đồng, tương ứng tăng tỷ lệ 191,29% so với cùng kỳ.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III năm 2018 tăng so với quý III năm 2017. *UUD*

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT.HĐQT, TBKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, TC-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Bùi Trọng Lực*

**Bùi Trọng Lực**